

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821602)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	1	Bảo	6.8	4	5.1	
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	1	Bảo	6.2	3.5	4.6	
3	2123180041	Võ Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B			0.0			
4	2123180045	Lê Đoàn Hải Đăng	07/11/2005	CCQ2318B			0.0			
5	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B	1	Danh	7.5	5.8	6.5	
6	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B	1	Định	6.8	3	4.5	
7	2123180061	Lương Duy Đoàn	06/03/2005	CCQ2318B	1	Đoàn	6.5	2.3	4.0	
8	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	1	Đông	6.8	4.8	5.6	
9	2123180085	Trần Hoàng Minh	19/10/2004	CCQ2318C	1	Minh	5.8	4	4.7	
10	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C	1	Ngà	7.5	2.8	4.7	
11	2123180103	Phan Tuấn Phát	10/03/2005	CCQ2318C	1	Phát	7.2	3.3	4.8	
12	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật Phi	24/10/2003	CCQ2118B	1	Phi	7.0	4.8	5.7	
13	2121180016	Phan Hoàng Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	1	Phúc	5.7	3	4.1	
14	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1	Quý	7.2	4	5.3	
15	2123180082	Phạm Phan Minh Quynh	29/11/2003	CCQ2318C	1	Quynh	7.3	3.5	5.0	
16	2123180114	Châu Phước Sang	24/12/2005	CCQ2318C			0.0			
17	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C	1	Tài	7.3	5	5.9	
18	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C	1	Tài	7.3	5.8	6.4	
19	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	1	Tâm	7.7	5.8	6.5	
20	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C	1	Thái	7.3	5.5	6.2	
21	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1	Thắng	7.7	4.0	5.5	
22	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1	Thắng	6.8	4.8	5.6	
23	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1	Thành	7.3	3.0	4.7	
24	2123180052	Ngô Văn Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	Thành	5.8	4.5	3.2	
25	2123180110	Nguyễn Hà Trường Thanh	28/07/2005	CCQ2318C			0.0			
26	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C	1	Thương	7.7	7.5	7.6	
27	2121180034	Nguyễn Quang Thương	07/03/2003	CCQ2118A	1	Thương	7.2	3.3	4.8	
28	2123180106	Phan Nhật Anh Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1	Tiến	7.5	3.0	4.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821602)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Bùi Thị Huệ 7 h5
Trương Thị Kim Chi
Mạnh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tin	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180112	Đặng Trung	Tin	23/04/2001	CCQ2318C	1	Tru	6.8	7.5	7.2	
2	2123180031	Nguyễn Thành	Tinh	01/01/2005	CCQ2318A	1	Te	6.2	5.5	5.8	
3	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B	1	Te	7.2	6	6.5	
4	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B	1	Thu	6.8	4.8	5.6	
5	2123180115	Đinh Trần Bình	Trọng	11/08/2005	CCQ2318C			0.0			
6	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	1	Minh	6.0	3	4.2	
7	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	Trung	6.7	4.8	5.5	
8	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	Truy	6.8	4	5.1	
9	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1	Tu	6.8	3	4.5	
10	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1	Te	5.7	1	2.9	
11	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	1	Thu	5.8	0	2.3	
12	2123180095	Nguyễn Văn	Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C	1	Tru	6.0	0.5	2.7	
13	2123180101	Lê Lưu	Tùng	02/06/2003	CCQ2318C	1	Te	7.0	4.5	5.5	
14	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	1	Te	6.2	4.3	5.0	
15	2123180073	Nguyễn Hồng	Ty	27/02/2005	CCQ2318C			5.8			
16	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	1	Ph	7.7	5.3	6.2	
17	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C	1	Ph	6.5	3.3	4.6	
18	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	1	Ph	7.3	5	5.9	
19	2123180127	Nguyễn Công	Việt	22/03/2004	CCQ2318C			0.0			
20	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	1	Vu	6.8	4.8	5.6	
21	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1	Vu	6.5	4.5	5.3	
22	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	1	Vu	6.7	2.8	4.3	
23	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1	Vu	5.3	3.8	4.4	
24	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	1	Vu	6.5	3	4.4	